TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 310/2022/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 25 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ng T Ph L, sinh năm 2001
- *Bị đơn:* Anh Ng M D, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Ch Đ, huyện M L TP. H N.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ng T Ph L và anh Ng M D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị L và anh Dũng xác định vợ chồng có với nhau 01 con chung là Ng Th V, sinh ngày 29/6/2021. Hai bên thỏa thuận:

Giao con chung là Ng Th V, sinh ngày 29/6/2021 cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác)*.

Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L để nuôi con chung là Th V mỗi tháng là 1.500.000 đồng, kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên *(nếu không có sự thay đổi nào khác)*. Sau khi ly hôn anh D có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Chị L và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và tiền án án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020684 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Mê Linh;*
- *Chi cục THADS huyện Mê Linh;*
- *UBND thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh,TP. Hà Nội (để làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng, hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương